

Tây Ninh, ngày 06 tháng 07 năm 2026
Tay Ninh, 06 July, 2026

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp
**PERIODIC REPORT ON CORPORATE BOND'S PRINCIPAL AND INTEREST
PAYMENTS**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/Report on bond principal and interest payments

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026)/Reporting period from 01/01/2026 to 30/06/2026)

Đơn vị tính: Triệu VND/Unit: Million VND

TT No	Mã trái phiếu	Kỳ hạn Period	Ngày phát hành Issue date	Ngày đáo hạn Maturity	Số dư đầu kỳ Opening balance		Thanh toán trong kỳ Payment during the period		Số dư cuối kỳ Closing balance	
					Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest (*)
1	SBT425026	1 năm/1 year	12/09/2025	12/09/2026	0	0	0	22.869	499.297	376

Ghi chú:

(*) Tại kỳ thanh toán lãi ngày 12/03/2026 và 12/06/2026, do một số Nhà Đầu Tư chưa lưu ký trái phiếu vì vậy Tổ Chức Phát Hành chưa chi trả được cho các trường hợp này.

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/Report on bond ownership according to the type of investors

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026) Reporting period from 01/01/2026 to 30/06/2026)

Đơn vị tính: Triệu VND/Unit: Million VND

Loại Nhà đầu tư Type of investors	Số dư đầu kỳ Opening balance		Thay đổi trong kỳ Changes during the period		Số dư cuối kỳ Closing balance	
	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage
I. Nhà đầu tư trong nước/Domestic investors	478.872	95,91%	(31.469)	-6,30%	447.403	89,61%

1. Nhà đầu tư có tổ chức/ <i>Institutional investors</i>	315.310	63,15%	(19.754)	-3,96%	295.556	59,19%
a) Tổ chức tín dụng*/ <i>Credit institutions</i>						
b) Quỹ đầu tư/ <i>Investment funds</i>						
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	209.250	41,91%	(20.000)	-4,01%	189.250	37,90%
d) Công ty Bảo hiểm/ <i>Insurance companies</i>						
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	106.060	21,24%	246	0,05%	106.306	21,29%
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	163.562	32,76%	(11.715)	-2,35%	151.847	30,41%
II. Nhà đầu tư nước ngoài/<i>Foreign investors</i>	20.425	4,09%	31.469	6,30%	51.894	10,39%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/ <i>Institutional investors</i>	17.796	3,56%	17.949	3,59%	35.745	7,16%
a) Tổ chức tín dụng/ <i>Credit institutions</i>						
b) Quỹ đầu tư/ <i>Investment funds</i>						
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	17.796	3,56%	17.425	3,49%	35.221	7,05%
d) Công ty Bảo hiểm/ <i>Insurance companies</i>						
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>			524	0,10%	524	0,10%
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	2.630	0,53%	13.519	2,71%	16.149	3,23%
Tổng/ <i>Total</i>	499.297	100%			499.297	100,00%

0244386
CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH CÔNG
THÀNH HÒA
TÂY NÚ

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân/*Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, people's credit funds.*

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;

- Lưu: VT, PNV

**XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU/ CONFIRMATION BY THE
LEGAL REPRESENTATIVE OF THE BOND ISSUER**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



**THÁI VĂN CHUYỀN
TỔNG GIÁM ĐỐC**

